PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5–6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM

Vũ Thị Hương Giang[1], Nguyễn Thị Huệ[1], Nguyễn Thị Hiếu[2]
[1] Trường Đại học Hải Phòng
[2] Trường Mầm non Nam Sơn

***Tóm tắt**: Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi có vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực giao tiếp, tư duy và chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thông qua hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm tại các trường mầm non. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc tổ chức hoạt động kể chuyện đã được giáo viên quan tâm nhưng chưa phát huy đầy đủ tính chủ động, sáng tạo và khả năng diễn đạt mạch lạc của trẻ. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm, nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực tham gia, vận dụng kinh nghiệm cá nhân, phát triển khả năng tổ chức lời kể và diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc.*

***Từ khóa:** ngôn ngữ mạch lạc, trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, kể chuyện, giáo dục trải nghiệm, phát triển ngôn ngữ*

DEVELOPING COHERENT LANGUAGE SKILLS IN 5–6-YEAR-OLD PRESCHOOL CHILDREN THROUGH EXPERIENCE-BASED STORYTELLING ACTIVITIES

***Abstract:** Developing coherent language skills in 5–6-year-old preschool children plays an important role in fostering their communication and thinking abilities and preparing them for the transition to primary school. This article examines the current situation and proposes several measures to develop children's coherent language skills through experience-based storytelling activities in preschools. The research findings indicate that although teachers have paid attention to organizing storytelling activities, these activities have not fully promoted children's initiative, creativity, and ability to express themselves coherently. Based on these findings, the article proposes several measures for organizing experience-based storytelling activities to provide children with opportunities for active participation, application of personal experiences, development of narrative organization skills, and improvement of coherent language expression.*

***Keywords:** Coherent language, 5–6-year-old preschool children, storytelling, experiential education, language development*

Nhận bài: 26/09/2026 Phản biện: 27/10/2026 Duyệt đăng: 01/11/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc là một nhiệm vụ quan trọng của giáo dục mầm non, góp phần hình thành năng lực giao tiếp, tư duy và khả năng diễn đạt của trẻ. Đối với trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, ngôn ngữ mạch lạc được thể hiện qua khả năng tổ chức lời nói rõ ràng, có trình tự, liên kết logic và phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp. Trong đó, hoạt động kể chuyện là phương tiện giáo dục có nhiều ưu thế, tạo cơ hội cho trẻ phát triển vốn từ, cấu trúc câu, khả năng diễn đạt và thể hiện cảm xúc.

Các nghiên cứu của Vygotsky (1978), Bruner (1986, 1991), Isbell và cộng sự (2004) đã khẳng định vai trò của tương tác xã hội và hoạt động kể chuyện đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Đồng thời, lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984) gợi mở hướng tổ chức hoạt động giáo dục thông qua trải nghiệm, suy ngẫm và vận dụng kinh nghiệm. Tuy nhiên, việc vận dụng tiếp cận trải nghiệm vào tổ chức hoạt động kể chuyện nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi vẫn cần được nghiên cứu cụ thể hơn, đặc biệt trong việc xây dựng biện pháp tổ chức và tiêu chí đánh giá phù hợp.

Thực tiễn tại các trường mầm non cho thấy, hoạt động kể chuyện đã được giáo viên quan tâm tổ chức nhưng cơ hội để trẻ chủ động xây dựng lời kể, liên kết các sự kiện, bộc lộ cảm xúc và sáng tạo nội dung còn hạn chế. Xuất phát từ những vấn đề trên, bài báo tập trung phân tích thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện tại một số trường mầm non ở thành phố Hải Phòng; trên cơ sở đó, đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

II. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lí luận về phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi và hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm phát triển ngôn ngữ mạch lạc

Ngôn ngữ mạch lạc là khả năng sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt nội dung rõ ràng, có trình tự,

logic, liên kết, thống nhất về chủ đề và phù hợp với mục đích giao tiếp. Đối với trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, ngôn ngữ mạch lạc thể hiện qua khả năng kể chuyện, thuật lại sự việc, mô tả đối tượng, trình bày trải nghiệm và diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc bằng lời nói tương đối đầy đủ, có sự liên kết giữa các ý. Theo Vygotsky (1978), sự phát triển ngôn ngữ của trẻ gắn liền với tương tác xã hội và sự hỗ trợ của người lớn trong giao tiếp. Quan điểm này cho thấy ngôn ngữ mạch lạc không chỉ hình thành từ việc tích lũy vốn từ, cấu trúc câu mà còn phát triển thông qua các hoạt động giao tiếp có ý nghĩa.

Ở lứa tuổi 5–6, trẻ bước đầu có khả năng sử dụng câu tương đối hoàn chỉnh, sắp xếp sự kiện theo trình tự và thể hiện mối quan hệ giữa các nội dung trong lời kể. Tuy nhiên, khả năng duy trì chủ đề, liên kết ý, giải thích quan hệ giữa các sự kiện và diễn đạt cảm xúc vẫn cần được hỗ trợ. Vì vậy, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ cần chú trọng các phương diện: nội dung lời nói, cấu trúc lời kể, trình tự logic, tính đầy đủ, sự liên kết và khả năng biểu cảm.

2.2. Tổng quan các nghiên cứu liên quan

Kể chuyện là hoạt động sử dụng ngôn ngữ để tái hiện hoặc sáng tạo các sự kiện, nhân vật và tình huống theo trình tự nhất định, qua đó giúp trẻ phát triển vốn từ, cấu trúc câu, khả năng tổ chức lời nói và thể hiện cảm xúc. Theo Kolb (1984), học tập trải nghiệm là quá trình hình thành kiến thức thông qua trải nghiệm, suy ngẫm, khái quát hóa và vận dụng. Vận dụng vào hoạt động kể chuyện, trẻ được tham gia các tình huống trải nghiệm, nhập vai, liên hệ kinh nghiệm cá nhân và sáng tạo lời kể. Giáo viên giữ vai trò tổ chức, gợi mở và hỗ trợ trẻ phát triển khả năng diễn đạt mạch lạc thông qua tương tác.

Ở Việt Nam, Đinh Hồng Thái (2021) nghiên cứu cơ sở lí luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; Lã Thị Bắc Lý và cộng sự (2021) xây dựng tiêu chí đánh giá sự phát triển lời nói mạch lạc của trẻ 5–6 tuổi. Hoàng Thị Phương (2022) nghiên cứu tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm; Đặng Thị Ngọc Phượng và cộng sự (2022) đề xuất các biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thông qua hoạt động trải nghiệm.

Nhìn chung, các nghiên cứu đã làm rõ vai trò của kể chuyện và giáo dục trải nghiệm đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Tuy nhiên, việc kết hợp hai hình thức này nhằm phát triển các biểu hiện cụ thể của ngôn ngữ mạch lạc ở trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi vẫn cần được nghiên cứu sâu hơn. Trên cơ sở đó, bài báo tập trung khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo và khả năng diễn đạt mạch lạc của trẻ.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu lí luận và thực tiễn, bao gồm: phân tích, tổng hợp tài liệu; điều tra bằng bảng hỏi; quan sát sư phạm và thống kê mô tả. Các phương pháp được sử dụng nhằm làm rõ cơ sở lí luận, đánh giá thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm, từ đó đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp.

2.4. Thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện

Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên

Kết quả khảo sát 40 cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy nhận thức về ngôn ngữ mạch lạc và vai trò của kể chuyện theo hướng trải nghiệm tương đối tích cực. Cụ thể, 37/40 người (92,5%) đồng ý hoặc rất đồng ý rằng ngôn ngữ mạch lạc là khả năng diễn đạt rõ ràng, logic, có trình tự, liên kết và phù hợp với ngữ cảnh; 34/40 người (85,0%) nhận thức được vai trò của kể chuyện theo hướng trải nghiệm trong việc tạo cơ hội cho trẻ tiếp nhận, tái hiện và sáng tạo câu chuyện. Đồng thời, 35/40 người (87,5%) đánh giá hoạt động này giúp trẻ phát triển khả năng xác định chủ đề, tổ chức nội dung, liên kết ý và diễn đạt cảm xúc. Tuy nhiên, một bộ phận người được khảo sát vẫn đồng nhất ngôn ngữ mạch lạc với phát âm đúng, nói to, sử dụng nhiều từ hoặc kể lại nguyên văn lời giáo viên. Điều này cho thấy nhận thức về bản chất của ngôn ngữ mạch lạc chưa thực sự thống nhất.

Thực trạng tổ chức các hình thức kể chuyện

Kết quả khảo sát 30 giáo viên cho thấy sự khác biệt đáng chú ý giữa mức độ sử dụng các hình thức kể chuyện truyền thống và các hình thức mang tính trải nghiệm, sáng tạo.

Bảng 1. Mức độ tổ chức một số hình thức kể chuyện của giáo viên (N = 30)

Hình thức tổ chức	ĐTB báo cáo
Giáo viên kể chuyện kết hợp đàm thoại	4,60
Trẻ kể lại theo tranh hoặc câu hỏi gợi ý	4,23
Kể chuyện bằng tranh, rối, đồ vật, mô hình	3,93
Kể chuyện nhập vai	3,50
Kể chuyện theo nhóm nhỏ	3,23
Kể tiếp hoặc sáng tạo kết thúc mới	2,97
Kể chuyện sau trải nghiệm thực tế	2,67
Kể chuyện kết hợp công nghệ số	2,87

Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên chủ yếu sử dụng hình thức kể chuyện kết hợp đàm thoại và cho trẻ kể lại theo tranh hoặc câu hỏi gợi ý, giúp trẻ tiếp nhận và ghi nhớ nội dung truyện. Trong khi đó, các hình thức phát huy tính chủ động, sáng tạo như kể chuyện theo nhóm, kể tiếp, sáng tạo kết thúc mới và kể chuyện dựa trên trải nghiệm thực tế ít được sử dụng, đặc biệt là kể chuyện sau hoạt động thực tế. Điều này cho thấy sự khác biệt giữa nhận thức của giáo viên về vai trò của kể chuyện theo hướng trải nghiệm và mức độ vận dụng trong thực tiễn.

Thực trạng sử dụng các biện pháp hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc

Giáo viên đã quan tâm sử dụng các biện pháp hỗ trợ trẻ kể chuyện như gợi mở chủ đề, sử dụng tranh ảnh và hướng dẫn sắp xếp sự kiện. Tuy nhiên, các biện pháp phát triển khả năng liên kết và điều chỉnh lời kể chưa được chú trọng. Cụ thể, mức độ sử dụng biện pháp gợi ý trẻ dùng từ nối đạt 3,20 điểm; tổ chức cho trẻ nhận xét, phản hồi lời kể của bạn đạt 3,17 điểm; sử dụng tiêu chí đánh giá lời kể đạt 2,80 điểm và ghi âm, ghi hình để trẻ tự điều chỉnh lời kể đạt 2,60 điểm. Kết quả cho thấy hoạt động hỗ trợ vẫn thiên về tái hiện nội dung, chưa chú trọng tương xứng đến khả năng liên kết ý, tự điều chỉnh lời nói và phản hồi trong giao tiếp.

Mức độ biểu hiện ngôn ngữ mạch lạc của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Nghiên cứu tiến hành quan sát 120 trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong hoạt động kể chuyện theo năm tiêu chí đánh giá ngôn ngữ mạch lạc. Kết quả được trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2. Mức độ biểu hiện NNML của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi theo từng tiêu chí (N = 120)

Tiêu chí	Không đạt n (%)	Đạt n (%)	Hoàn thành tốt n (%)	ĐTB
TC1. Xác định chủ đề, nội dung	32 (26,7)	65 (54,2)	23 (19,2)	1,93
TC2. Tổ chức cấu trúc, trình tự logic	20 (16,7)	58 (48,3)	42 (35,0)	2,18
TC3. Triển khai nội dung đầy đủ, rõ ràng	24 (20,0)	62 (51,7)	34 (28,3)	2,08
TC4. Sử dụng phương tiện ngôn ngữ, liên kết	18 (15,0)	55 (45,8)	47 (39,2)	2,24
TC5. Diễn đạt phù hợp ngữ cảnh	28 (23,3)	61 (50,8)	31 (25,8)	2,03

Ghi chú: ĐTB được tính lại từ số lượng trẻ ở ba mức đánh giá; tỉ lệ phần trăm làm tròn đến một chữ số thập phân.

Kết quả tại Bảng 2 cho thấy mức độ biểu hiện ngôn ngữ mạch lạc (NNML) của trẻ có sự khác biệt giữa các tiêu chí. Khả năng sử dụng phương tiện ngôn ngữ và liên kết (TC4) đạt ĐTB cao nhất (2,24), với 47/120 trẻ (39,2%) hoàn thành tốt và 55/120 trẻ (45,8%) đạt yêu cầu. Tiếp đến là khả năng tổ chức nội dung theo cấu trúc và trình tự logic (TC2), đạt ĐTB 2,18, với 35,0% trẻ hoàn thành tốt. Khả năng triển khai nội dung đầy đủ, rõ ràng (TC3) đạt ĐTB 2,08, trong đó 51,7% trẻ ở mức đạt; diễn đạt phù hợp với ngữ cảnh (TC5) đạt ĐTB 2,03, với 23,3% trẻ chưa đạt. Đáng chú ý, khả năng xác định chủ đề và nội dung (TC1) có ĐTB thấp nhất (1,93), với 26,7% trẻ không đạt và 19,2% hoàn thành tốt.

ĐTB chung của năm tiêu chí đạt 2,09/3,00, cho thấy khả năng NNML của trẻ chưa đồng đều, đặc biệt ở việc xác định chủ đề, tổ chức và liên kết nội dung lời kể. Kết quả phân loại chung cho thấy 50,0% trẻ ở mức đạt, 30,0% hoàn thành tốt và 20,0% không đạt; như vậy, 70,0% trẻ chưa đạt mức hoàn thành tốt. Kết quả này đặt ra yêu cầu

tăng cường các hoạt động hỗ trợ trẻ tổ chức và diễn đạt lời kể mạch lạc. Tuy nhiên, cần đối chiếu dữ liệu quan sát của từng trẻ với ngưỡng phân loại để xác nhận độ chính xác của kết quả phân loại chung.

Những khó khăn trong tổ chức hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm

Kết quả khảo sát cho thấy hai khó khăn nổi bật là thiếu tiêu chí cụ thể để quan sát, đánh giá lời nói mạch lạc của trẻ (ĐTB = 4,35) và giáo viên chưa có quy trình rõ ràng để tổ chức kể chuyện theo hướng trải nghiệm (ĐTB = 4,25). Bên cạnh đó, những hạn chế về vốn từ, vốn sống, sự tự tin của trẻ; thời lượng hoạt động; quy mô lớp học; điều kiện học liệu và sự phối hợp của phụ huynh cũng được ghi nhận. Nhìn chung, thực trạng cho thấy cần có hệ thống biện pháp không chỉ tăng cường tính hấp dẫn của hoạt động kể chuyện mà còn trực tiếp hỗ trợ trẻ hình thành các thành tố của ngôn ngữ mạch lạc, đồng thời cung cấp cho giáo viên quy trình tổ chức và công cụ đánh giá dễ vận dụng.

2.5. Đề xuất một số biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm

Biện pháp 1: Xây dựng môi trường kể chuyện theo hướng trải nghiệm

Biện pháp nhằm tạo môi trường giao tiếp và học tập phong phú, giúp trẻ phát triển khả năng xác định chủ đề, tổ chức nội dung và diễn đạt lời kể đầy đủ, rõ ràng. Giáo viên lựa chọn câu chuyện phù hợp, chuẩn bị tranh truyện, rối, mô hình, đồ vật thật và vật liệu mở; đồng thời tạo điều kiện cho trẻ tham gia xây dựng góc kể chuyện, sắp xếp bối cảnh, lựa chọn nhân vật và trao đổi về nội dung câu chuyện.

Quy trình thực hiện gồm bốn bước: (1) Lựa chọn truyện và chuẩn bị học liệu; (2) Tổ chức cho trẻ xây dựng môi trường trải nghiệm; (3) Tổ chức kể chuyện trong môi trường đã tạo dựng; (4) Nhận xét, củng cố và mở rộng hoạt động.

Ví dụ, với câu chuyện Chiếc vỏ hộp biết nói, giáo viên tổ chức cho trẻ xây dựng hai không gian trải nghiệm: khu vực chiếc vỏ hộp bị bỏ lại và khu vực tái chế vỏ hộp thành sản phẩm mới. Trẻ tham gia sắp xếp bối cảnh, nhập vai, trao đổi về hành động, cảm xúc của nhân vật và kể lại câu chuyện bằng lời của mình. Qua đó, trẻ được rèn luyện khả năng xác định nhân vật, trình tự sự kiện và diễn đạt ý tưởng. Giáo viên cần ưu tiên thời lượng thực hành kể chuyện, tránh dành quá nhiều thời gian cho việc chuẩn bị học liệu.

Biện pháp 2: Tổ chức kể chuyện thông qua đóng vai gắn với trải nghiệm

Biện pháp tập trung phát triển khả năng diễn đạt phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp, sử dụng từ ngữ, câu và lời thoại phù hợp với nhân vật, tình huống. Giáo viên lựa chọn câu chuyện phù hợp với lứa tuổi, hướng dẫn trẻ tìm hiểu hành động, cảm xúc của nhân vật, luyện tập giọng điệu, cử chỉ và phối hợp với bạn để tái hiện nội dung truyện.

Quy trình tổ chức gồm bốn bước: (1) Chuẩn bị truyện và học liệu nhập vai; (2) Khám phá nhân vật và trải nghiệm cảm xúc; (3) Kể chuyện kết hợp đóng vai hoặc biểu diễn rối; (4) Nhận xét, phản hồi và mở rộng hoạt động.

Ví dụ, với truyện Ba cô gái, giáo viên sử dụng rối để trẻ tìm hiểu cảm xúc của bà mẹ, Sóc và ba người con; đồng thời đặt ra các tình huống giả định như: "Nếu con là Sóc, con sẽ nói gì khi mang thư đến cho các cô gái?". Trẻ phân vai, kể lại câu chuyện bằng lời của mình, thể hiện giọng điệu và cảm xúc phù hợp. Hoạt động giúp trẻ gắn ngôn ngữ với cảm xúc, hành động, rèn luyện khả năng duy trì chủ đề và điều chỉnh lời kể theo ngữ cảnh giao tiếp.

Biện pháp 3: Tổ chức cho trẻ kể tiếp và sáng tạo kết thúc câu chuyện dựa trên trải nghiệm cá nhân

Biện pháp nhằm phát triển khả năng tổ chức nội dung theo trình tự logic, triển khai lời kể đầy đủ và sử dụng phương tiện liên kết; đồng thời khuyến khích trẻ chủ động sáng tạo câu chuyện dựa trên kinh nghiệm và trí tưởng tượng. Giáo viên xây dựng các thẻ tình huống mở từ những câu chuyện đã học, tạo cơ hội cho trẻ dự đoán, lựa chọn cách giải quyết và phát triển nội dung tiếp theo.

Quy trình thực hiện gồm bốn bước: (1) Chuẩn bị thẻ tình huống; (2) Cho trẻ lựa chọn và thảo luận ý tưởng; (3) Tổ chức kể tiếp hoặc sáng tạo kết thúc mới; (4) Nhận xét, điều chỉnh và mở rộng lời kể.

Ví dụ, sau khi nghe truyện Giọt nước Tí Xíu, trẻ được đặt vào tình huống: "Giọt nước Tí Xíu đến một khu rừng đang bị khô hạn. Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?". Trẻ thảo luận, lựa chọn nhân vật, sự việc và kể tiếp câu chuyện theo trình tự, sử dụng các từ nối như "đầu tiên", "sau đó", "tiếp theo", "vì vậy", "cuối cùng". Giáo viên chú trọng tính logic, khả năng diễn đạt và sự sáng tạo thay vì yêu cầu trẻ kể theo một đáp án cố định. Qua đó, trẻ được rèn luyện tư duy nguyên nhân – kết quả và khả năng tổ chức lời kể mạch lạc.

Biện pháp 4: Kết hợp hoạt động kể chuyện với trải nghiệm thực tế và ứng dụng công nghệ số

Biện pháp nhằm khai thác kinh nghiệm thực tế của trẻ làm chất liệu kể chuyện, kết hợp công nghệ số để hỗ trợ ghi nhớ, sắp xếp sự kiện và diễn đạt lời kể mạch lạc. Giáo viên tổ chức các hoạt động tham quan, khám phá phù hợp với chủ đề giáo dục, ghi lại hình ảnh tiêu biểu và sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng chuỗi tranh theo trình tự hoạt động. Trẻ quan sát, trao đổi, sắp xếp tranh và kể lại trải nghiệm theo nhóm hoặc cá nhân; đồng thời được hướng dẫn sử dụng từ nối, thể hiện cảm xúc và điều chỉnh lời kể.

Ví dụ, sau hoạt động Tham quan vườn trường, giáo viên lựa chọn hình ảnh trẻ quan sát, chăm sóc cây xanh và khám phá môi trường để thiết kế chuỗi tranh kể chuyện bằng AI. Trẻ sắp xếp tranh, kể lại các hoạt động theo trình tự với những từ nối như "đầu tiên", "tiếp theo", "sau đó", "cuối cùng", đồng thời chia sẻ cảm xúc và những điều ghi nhớ. Qua đó, trẻ phát triển khả năng tổ chức nội dung, liên kết sự kiện và diễn đạt lời kể rõ ràng, logic, có cảm xúc.

Bốn biện pháp được đề xuất trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, tập trung vào xây dựng môi trường kể chuyện, tăng cường trải nghiệm và tương tác, khuyến khích trẻ sáng tạo lời kể và ứng dụng công nghệ số. Các biện pháp có mối quan hệ bổ trợ, hướng đến phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, góp phần phát triển khả năng tổ chức, liên kết và diễn đạt lời kể mạch lạc trong giáo dục mầm non.

III. KẾT LUẬN

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực giao tiếp, tư duy và khả năng diễn đạt của trẻ, góp phần chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho trẻ vào lớp 1. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc tổ chức hoạt động kể chuyện theo hướng trải nghiệm cần được quan tâm đổi mới nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ trong quá trình sử dụng ngôn ngữ. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, các biện pháp được đề xuất hướng tới việc tạo môi trường giao tiếp giàu trải nghiệm, khuyến khích trẻ vận dụng kinh nghiệm cá nhân, tổ chức và diễn đạt lời kể một cách rõ ràng, logic, mạch lạc. Đây là cơ sở khoa học và thực tiễn để tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và đánh giá hiệu quả các biện pháp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong trường mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2026). Quyết định số 388/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 2 năm 2026 về việc phê duyệt Chương trình giáo dục mầm non thí điểm từ năm học 2026–2027.

Đặng Thị Ngọc Phượng, Lê Thị Nhung, & Trần Viết Nhi. (2022). Thực nghiệm một số biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5–6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm. HNUE Journal of Science, 67(4), 129–139. https://doi.org/10.18173/2354-1075.2022-0078

Đinh Hồng Thái. (2021). Giáo trình phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Hoàng Thị Phương. (2022). Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Isbell, R., Sobol, J., Lindauer, L., & Lowrance, A. (2004). The effects of storytelling and story reading on the oral language complexity and story comprehension of young children. Early Childhood Education Journal, 32, 157–163.

Kolb, D. A. (1984). Experiential learning: Experience as the source of learning and development. Prentice Hall.

Lã Thị Bắc Lý, Nguyễn Thị Thu Nga, & Cao Thị Hồng Nhung. (2021). Xây dựng tiêu chí đánh giá sự phát triển lời nói mạch lạc của trẻ 5–6 tuổi. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, (48).

Vygotsky, L. S. (1978). Mind in society: The development of higher psychological processes. Harvard University Press.